

Số: 96/2021/QĐST-HNGĐ

V, ngày 29 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 148/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về việc nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã TT, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Chị **Đoàn Thị M**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã TT, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Là: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Đoàn Thị M đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 31 tháng 8 năm 2011 tại UBND xã TT, huyện V, tỉnh Thái Bình. Trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu, đến với nhau là tự nguyện. Trong cuộc sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn và không thể hàn gắn. Về nguyên nhân chính, theo anh H là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung; theo chị M là do anh H có quan hệ với người phụ nữ khác, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được hai bên gia đình phân tích, hòa giải, về phía anh chị cũng đã cho nhau

nhiều cơ hội để cải thiện mâu thuẫn nhưng đều không có kết quả. Nay anh H, chị M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, không còn niềm tin, anh chị thống nhất thuận tình ly hôn. Việc ly hôn anh chị đều đã suy nghĩ kỹ và tự nguyện, anh chị đề nghị Tòa án công nhận.

[2] Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Đoàn Thị M có hai con chung là Nguyễn Thảo T, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2012 và Nguyễn Bảo N, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2018. Ly hôn, vì các con đều là con gái, ở với mẹ cuộc sống sẽ ổn định và đảm bảo hơn, do đó, anh H và chị M thống nhất thỏa thuận: Chị M trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là T và N. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai con chung cùng chị M số tiền 1.500.000 đồng/01 tháng/01 con (hai con là 3.000.000 đồng/01 tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7 năm 2021 đến mỗi con chung đủ 18 tuổi. Thỏa thuận của anh chị về việc nuôi con, cấp dưỡng cho con là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của con, anh chị đề nghị Tòa án công nhận.

[3] Về chia tài sản chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Đoàn Thị M tự thỏa thuận phân chia, anh chị không đi vay và không cho ai vay nợ chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn H và chị Đoàn Thị M phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Xét thấy:

- Anh Nguyễn Văn H và chị Đoàn Thị M đã thực sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con. Sự thỏa thuận của anh chị không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con.

- Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Đoàn Thị M thuận tình ly hôn.

1.2. Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Đoàn Thị M có hai con chung là Nguyễn Thảo T, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2012 và Nguyễn Bảo N, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2018. Ly hôn: Chị Đoàn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Thảo T, Nguyễn Bảo N. Anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai con chung cùng chị Đoàn Thị M số tiền 1.500.000 đồng/01 tháng/01 con (hai con là 3.000.000 đồng/01 tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7 năm 2021 đến mỗi con chung đủ 18 tuổi.

1.3. Về chia tài sản chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Đoàn Thị M tự thỏa thuận phân chia, anh chị không đi vay và không cho ai vay nợ chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn H và chị Đoàn Thị M mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh H, chị M đã nộp tạm ứng tại Biên lai số 0000883 đề ngày 21 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình sang thành tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã TT, huyện V, tỉnh Thái Bình (GCNKH số 26/2011, quyền số 08, ngày 31 tháng 8 năm 2011);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy Dương

